TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2022/QĐST-DS.	*Bắc Ninh, ngày 02 tháng 6 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2022/TLST- DS, ngày 15/4/2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; Địa chỉ: Số 198 Trần Quang K, phường L, quận H, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lã Thị H, chức vụ: Phó Giám đốc khối xử lý nợ; Người đại diện ủy quyền lại: Bà Vũ Thị L - Chức vụ: Chuyên viên tố tụng địa bàn Miền Bắc, khối xử lý nợ- Ngân hàng TMCP Đ.

Bị đơn: Ông Trần Khánh H, sinh năm 1970; bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Số 76, khu 8, phường T, thành phố B, tỉnh B;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Thái S, sinh năm 1993; Chị Trần Thu T, sinh năm 2000; chị Đỗ Thị Bích T, sinh năm 1997; Trú tại: Số 76, khu 8, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

(Bà Nguyễn Thị Thu P, anh Trần Thái S, chị Đỗ Thị Bích T, chị Trần Thu T do ông Trần Khánh H là người đại diện theo ủy quyền (căn cứ giấy ủy quyền được lập ngày 24/5/2022).

II.Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

Ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 24/5/2022 là: 853.808.298đ (*Tám trăm năm mươi ba triệu tám trăm linh tám nghìn hai trăm chín mươi tám đồng*), (Trong đó: Nợ gốc là 647.080.641đ (*Sáu trăm bốn mươi bẩy triệu không trăm tám mươi nghìn sáu trăm bốn mươi mốt đồng*); Nợ lãi trong hạn là 139.845.470đ (*Một*

trăm ba mươi chín triệu tám trăm bốn mươi năm nghìn bốn trăm bẩy mươi đồng); Nợ lãi quá hạn là 66.882.187đ (*Sáu mươi sáu triệu tám trăm tám mươi hai nghìn một trăm tám mươi bẩy đồng*) và tiếp tục thanh toán lãi, phí phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng từng lần số 113/2017/HĐTD ngày 27/03/2017; Hợp đồng tín dụng từng lần số 128/2017/HĐTD ngày 05/04/2017; Hợp đồng tín dụng từng lần số 113/2018/HĐTD ngày 31/01/2018; Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1814200031/HDTD/BACNINH-TKH ngày 22/05/2018; Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1902300104/HDTD/BNI-TKH ngày 24/01/2019 kể từ ngày 25/5/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Trần Khánh H, bà Nguyễn Thị Thu P trả hết số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ có trách nhiệm giải chấp đối với các tài sản thế chấp cho ông Hoàng, bà Phương, cụ thể các tài sản bảo đảm:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 368; tờ bản đồ số 15; diện tích 65.2m^2 tại phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 921989, số vào sổ cấp GCN: CH00564 do UBND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 03/10/2011 cho ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu P. Tài sản được thế chấp cho SeABank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 221/2014/HĐTC, số công chứng: 2338/2014, quyển số: 01TP/CC – SCC/HĐGD ngày 18/12/2014 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02PL/221/2014/HĐTC, số công chứng: 170/2018, quyển số: 01TP/CC – SCC/HĐGD ngày 31/01/2018 tại Phòng Công chứng số 2 tỉnh B. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 00; tờ bản đồ số 00; diện tích 46.9m^2 tại Đồi Dinh, khu 8, phường T, thành phố B, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB990532, số vào sổ cấp GCN: H00213 do UBND thị xã B (nay là UBND thành phố B) cấp ngày 16/6/2005 cho hộ ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị H. Ngày 27/03/2017, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B xác nhận chuyển nhượng cho ông Trần Khánh H và bà Nguyễn Thị Thu P. Tài sản được thế chấp cho SeABank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 128/2017/HĐTC, số công chứng: 1593/2017/HĐTC, quyển số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/04/2017 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01PL/128/2017/HĐTC, số công chứng: 0858/2018/HĐTC, quyển số: 01 TP/CC - SCC/HĐGD ngày 31/01/2018 tại Văn phòng Công chứng K tỉnh B. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Tài sản 3: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA; số loại: INNOVA; màu sơn: màu bạc; số khung: 8EM7J3238569; số máy: 1TRA459682; biển kiểm soát: 99A-227.68 theo Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036042 do Phòng Cảnh sát giao thông -

Công an tỉnh B cấp ngày 21/05/2018 cho ông Trần Khánh H. Tài sản được thế chấp cho SeABank theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số công chứng: 3468/2018/HĐTC, quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/05/2018 tại Văn phòng Công chứng Kinh Bắc tỉnh B.

Trường hợp ông Trần Khánh H, bà Nguyễn Thị Thu P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên, hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên phát mại các tài sản bảo đảm mà ông H, bà P đã thế chấp để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Hoàng, bà Phương đối với Ngân hàng. Nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông H, bà P tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

Về án phí và chi phí tố tụng: Ông H, bà P chịu 18.807.124đ *(Mười tám triệu tám trăm linh bẩy nghìn một trăm hai mươi bốn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và trả cho Ngân hàng 10.000.000đ (*Mười triệu đồng)* chi phí xem xét thẩm định tài chỗ các tài sản thế chấp.

Trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền 18.433.000đ (*Mười tám triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: AA/2021/0001177 ngày 14/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự , người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh B.
- VKSNDtỉnh, thành phố B.
- CCTHADS thành phố B
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hồng